

Bản án số: 1252/2020/HC-ST

Ngày: 17- 8-2020

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong quản lý đất đai về
bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái
định cư

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Xuân Quyền

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phạm Văn Hề

: Bà Phạm Đắc My Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Long - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 209/2019/HCST ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3965/2020/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 328 ấp Bình Mỹ, xã K, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2 Ủy ban nhân dân huyện G (Xin vắng mặt);

2.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Lương Văn Nho, Khu phố Giồng Ao, thị trấn T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Minh C, sinh năm 1982 – Chức vụ: Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 và 17 tháng 6 năm 2019, người khởi kiện ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Diện tích đất 46,49m² nằm trong tổng diện tích 395m² thuộc thửa 103-1, 103-2, tờ bản đồ số 3, tại 328 ấp Bình Mỹ, xã K, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc là của gia đình ông (do cha tôi ông Nguyễn Văn Cội đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 9011/QSĐĐ/TC ngày 30/7/2004 của Ủy ban nhân dân huyện G). Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và do ông lập gia đình, ông Nguyễn Văn Cội đã đại diện hộ gia đình phân chia diện tích đất nêu trên để làm nhà ở riêng, ông đã xây dựng nhà ở. Ông có đăng ký và được cấp hộ khẩu thường trú theo địa chỉ của thửa đất nêu trên, một hộ khẩu với một nhân khẩu.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng ban hành Phiếu chiết tính số 08B/CT-BT có nội dung “(1) Bồi thường về đất: Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn Cội, do đó lập bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Cội; (2) Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: 71.950.656đồng; (3) Bồi thường khác: 0 đồng; (4) Chính sách hỗ trợ: 21.000.000đồng; Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ: 92.950.656 đồng”.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 Ủy ban nhân dân huyện G có Quyết định số 490/QĐ-UBND với nội dung: “Duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn L... số tiền 92.951.000 đồng”. Ông khiếu nại Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện G.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G có Quyết định số 933/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông, nội dung: “Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn L. Giữ nguyên Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện G về phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn L...”

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 729/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông, nội

dung: “Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn L... công nhận và giữ nguyên Quyết định số 933/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn L...”

Do các quyết định trên đã xâm hại trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, ông làm đơn đề nghị hủy Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện G. Buộc Ủy ban nhân dân huyện G ban hành quyết định bồi thường thiệt hại và tái định cư, hỗ trợ toàn bộ nhà cửa vật kiến trúc bị ảnh hưởng dự án là 200.000.000 đồng và hỗ trợ di chuyển chỗ ở là 15.000.000 đồng đúng quy định pháp luật.

** Tại Văn bản số 4552/UBND-NCPC ngày 02 tháng 11 năm 2019, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

Nguồn gốc, quá trình sử dụng của ông Nguyễn Văn L đối với phần nhà đất bị ảnh hưởng trong Dự án:

Ông Nguyễn Văn L đang sử dụng phần đất diện tích 42,81m² thuộc một phần thửa 103-1 (loại đất Thổ cư, diện tích 31,56m²) và một phần thửa 103-2 (loại đất Gò, diện tích 10,25m²), tờ bản đồ số 3, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 9011/QSDĐ/TC ngày 30 tháng 7 năm 2004 cho hộ ông Nguyễn Căn Cội (cấp theo Tài liệu 02/CT-UB); tương ứng thuộc một phần thửa 7-1 (loại đất ONT (ở nông thôn), diện tích 32,56m²) và một phần thửa 7-2 (loại đất BHK- bằng hoang khác, diện tích 10,25m²), tờ bản đồ số 32, tài liệu bản đồ 2005. Trên đất có nhà và công trình do ông L xây dựng để ở năm 1998 ổn định đến nay không có tranh chấp gồm: Nhà chính: Diện tích 28,12m²; kết cấu: Mái tôn, khung gỗ, cột bê tông đúc sẵn, vách lá + ván, nền gạch men, mặt dựng xây gạch, Chái (Diện tích 9,36m² = 4,44m² nằm trên phần thửa 103-1 + 4,92m² nằm trên thửa 130-2, kết cấu: mái tôn bên trên dưới lá, vách lá 01 bên, khung cột cây, nền gạch bông), Sân gạch bông (Diện tích 5,33m², nằm trên một phần thửa 103-2), Vách gạch (cao 1,9m x rộng 0,6m=1,14m², nằm trên một phần thửa 103-2), Vách gạch (Cao 0,3m x dài 7m= 21m², nằm trên một phần thửa 103-2), Bàn thiên xây gạch (20cm x 20cm x cao 1,1m, nằm trên một phần thửa 103-2). Ủy ban nhân dân huyện G bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc của ông L với số tiền là 71.950.656 đồng. Ngoài nhà, đất bị ảnh hưởng tại Dự án thì hộ ông Nguyễn Văn L không có nhà ở, đất khác tại xã K.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, Thanh tra Thành phố tổ chức đối thoại giải quyết khiếu nại với sự tham dự của ông Nguyễn Văn L.

Xét Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Báo cáo số 10/BC-TTTP-P3 ngày 04 tháng 1 năm 2019 của Chánh Thanh tra Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 27 tháng 2 năm 2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn L (lần 2) với nội dung:

- Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn L về yêu cầu bồi thường, hỗ trợ toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc bị ảnh hưởng trong Dự án là 200.000.000 đồng, yêu cầu hỗ trợ di chuyển với mức là 15.000.000 đồng và yêu cầu được bố trí tái định cư.

- Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn L.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ; nguồn gốc, quá trình sử dụng đối với phần nhà, đất bị ảnh hưởng Dự án của ông Nguyễn Văn L và căn cứ quy định pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nhận thấy nội dung giải quyết tại Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 27 tháng 2 năm 2019 là đúng quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố xét xử theo hướng giữ nguyên nội dung giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn L, huyện G.

** Tại Văn bản số 2361/UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 và 4606/UBND ngày 01 tháng 10 năm 2019, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G trình bày:*

Căn cứ Biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng đất và tài sản bị ảnh hưởng ngày 12 tháng 5 năm 2016, biên bản làm việc ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G; giấy xác nhận về nguồn gốc pháp lý nhà, đất ngày 10 tháng 6 năm 2016, giấy xác nhận về nhân khẩu và nghề nghiệp ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã K. Căn cứ Bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Công ty TNHH Vũ Trần lập; Phương án số 54/PA-HĐBT ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng Bồi thường dự án xây dựng kiên cố tuyến kè bảo vệ khu dân cư ấp Bình Trường, xã K, huyện G được Ủy ban nhân dân huyện G phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018. Ủy ban nhân dân huyện G ban hành

Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 về duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Văn L với số tiền là 92.951.000 đồng.

Không đồng ý với Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện G, ông Nguyễn Văn L khiếu nại, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc do bị ảnh hưởng trong dự án với số tiền 200.000.000 đồng, yêu cầu hỗ trợ di chuyển với mức 15.000.000 đồng và yêu cầu được bố trí tái định cư.

Việc yêu cầu bồi thường, hỗ trợ toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc do bị ảnh hưởng trong dự án là 200.000.000 đồng: Căn cứ Biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng đất và tài sản bị ảnh hưởng ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G; Bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Công ty TNHH Vũ Trần lập được ghi nhận. Theo giấy xác nhận ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã K. Căn cứ điểm b, Khoản 3.1, điểm a 3.2, điểm a Khoản 5 Mục II, Phần III Phương án số 54/PA-HĐBT ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng Bồi thường dự án đã được Ủy ban nhân dân huyện G phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018, thì: Nhà chính (diện tích 28,12m²), chái (diện tích 4,44m²) của ông Nguyễn Văn L được xây dựng trên đất thổ cư nên được bồi thường 100% đơn giá; chái (4,92m²) được xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất ở nên được hỗ trợ 80% đơn giá; vách gạch, bàn thiên, sân gạch bông xây dựng trên đất nông nghiệp nên được hỗ trợ 50% đơn giá.

Tuy nhiên, theo Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về giải quyết khiếu nại đối với trường hợp ông Nguyễn Văn Cội (cha ông Nguyễn văn L) được xác định phần diện tích ảnh hưởng trong dự án là 414,5m² (trong đó, có 300m² được công nhận theo hạn mức đất ở và 114,5m² là đất nông nghiệp); do đó xác định nhà cửa, vật kiến trúc của ông Nguyễn Văn L được xây dựng trên đất ở của ông Nguyễn Văn Cội nên đối chiếu theo quy định thì được bồi thường 100% đơn giá, Ủy ban nhân dân huyện G sẽ điều chỉnh chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn L theo quy định (dự tính tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc là 74.154.274 đồng). Việc ông Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường, hỗ trợ toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc với mức giá 200.000.000 đồng là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Việc yêu cầu hỗ trợ di chuyển với mức 15.000.000 đồng: Theo điểm b, Khoản 4, Mục IV, Phần III Phương án số 54/PA-HĐBT ngày 10 tháng 4 năm

2018 đã được Ủy ban nhân dân huyện G phê duyệt quy định, do trường hợp của ông Nguyễn Văn L bị thu hồi toàn bộ nhà ở và phải tháo dỡ nên được hỗ trợ chi phí di chuyển nhà là 6.000.000 đồng/hộ. Vì vậy, việc ông Nguyễn Văn L yêu cầu hỗ trợ di chuyển với mức 15.000.000 đồng là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Việc yêu cầu bố trí tái định cư: Điều kiện bố trí tái định cư được quy định tại Khoản 1, Mục II, Phần IV Phương án số 54/PA-HĐBT được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018. Theo quy định trên, do trường hợp của ông Nguyễn Văn L không bị thu hồi đất ở mà chỉ thu hồi về tài sản, vật kiến trúc (nhà xây dựng trên đất của cha là ông Nguyễn Văn Cội) nên không đủ điều kiện bố trí tái định cư. Tuy nhiên, căn cứ Khoản 2, Điều 10 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 và hồ sơ của ông L thì trường hợp ông L đã có hộ khẩu riêng và hiện xây dựng trên khu đất của cha (ông Nguyễn Văn Cội), do đó trong trường hợp có căn hộ chung cư thì đối chiếu theo quy định sẽ được xem xét bán nhà tái định cư. Tuy nhiên do đặc thù của huyện G không có quỹ nhà tái định cư nên không thể áp dụng chính sách này (hiện nay trên địa bàn huyện G chỉ có nền đất ở để phục vụ cho việc bố trí tái định cư). Ngày 13/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện G tổ chức bốc thăm và bàn giao nền số 19 Khu A, diện tích nền là 100m² tại khu dân cư Bà Xán, xã K, huyện G cho hộ ông Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Nhí Em. Hiện Ủy ban nhân dân huyện G đang xem xét ban hành quyết định thu tiền sử dụng đất khi bố trí nền tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn L theo quy định.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ, nguồn gốc quá trình sử dụng đất và tài sản vật kiến trúc bị ảnh hưởng dự án của ông Nguyễn Văn L và căn cứ các quy định liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Ủy ban nhân dân huyện G nhận thấy việc giải quyết các nội dung đã được nêu trên là đúng quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Ủy ban nhân dân huyện G đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố xét xử theo hướng giữ nguyên các nội dung trình bày nêu trên.

** Tại Biên bản không tiến hành đối thoại được ngày 10 tháng 6 năm 2020, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Phạm Minh C trình bày:*

Căn cứ Điểm b, Khoản 3.1 và 3.2, điểm a, Khoản 5 Mục II, Phần III Phương án số 54/PA-HĐBT ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng Bồi thường dự án 2018 đã được Ủy ban nhân dân huyện G phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018. Theo Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về giải quyết khiếu nại đòi do đó xác định nhà cửa, vật kiến trúc của ông Nguyễn Văn L được xây dựng trên đất ở của ông Nguyễn Văn Cội nên được bồi thường 100% đơn giá, Ủy ban nhân dân huyện G sẽ điều chỉnh chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn L theo quy định (dự tính tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc là 74.154.274 đồng). Ông Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường, hỗ trợ toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc với mức giá 200.000.000 đồng là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Việc yêu cầu hỗ trợ di chuyển với mức 15.000.000 đồng: Theo điểm b, Khoản 4, Mục IV, Phần III Phương án số 54/PA-HĐBT, ông Nguyễn Văn L bị được hỗ trợ chi phí di chuyển nhà là 6.000.000 đồng/hộ là đúng quy định. Ông Nguyễn Văn L yêu cầu hỗ trợ di chuyển với mức 15.000.000 đồng là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Việc yêu cầu bố trí tái định cư: Ông Nguyễn Văn L không bị thu hồi đất ở mà chỉ thu hồi về tài sản, vật kiến trúc (nhà xây dựng trên đất của cha là ông Nguyễn Văn Cội) nên không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo Khoản 1, Mục II, Phần IV Phương án số 54/PA-HĐBT. Tuy nhiên, căn cứ Khoản 2, Điều 10 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015, hồ sơ của ông L thì trường hợp ông L đã có hộ khẩu riêng và hiện xây dựng trên khu đất của cha (ông Nguyễn Văn Cội), do đó ông L cùng với các hộ dân trên đất của ông Cội đã được giải quyết cấp thêm nền tái định cư và đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện G, Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành đúng trình tự, thủ tục và quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên các quyết định và bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L,

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện ông Nguyễn Văn L giữ nguyên yêu cầu hủy Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện G. Buộc Ủy ban nhân dân huyện G ban hành quyết định bồi thường thiệt hại, hỗ trợ toàn bộ nhà cửa vật kiến trúc bị ảnh hưởng dự án là 200.000.000 đồng và hỗ trợ di chuyển chỗ ở là 15.000.000 đồng đúng quy định pháp luật. Ông rút lại yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện G bố trí tái định cư cho ông.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Phạm Minh C cho rằng việc Ủy ban nhân dân huyện G bồi thường hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn L là đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu Tòa án bác đơn khởi kiện của ông L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện G, Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành đúng trình tự, thủ tục và quy định pháp luật. Về đơn giá bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện G đã áp dụng là đúng Phương án số 54, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 4, Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP nên yêu cầu của ông L là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính:

Ngày 23 tháng 3 và 17 tháng 6 năm 2019, ông Nguyễn Văn L nộp đơn

khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện G, Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3, điểm a Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32; điểm c Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, các quyết định nêu trên là đối tượng khởi kiện, việc khởi kiện của ông L còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Ủy ban nhân dân huyện G có yêu cầu xét xử vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Căn cứ Khoản 1 Điều 157 và Khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[3] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G có Phiếu chiết tính số 08B/CT.BT về chi phí bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Văn L. Ngày 20 tháng 4 năm 2018 Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 490/QĐ-UBND về duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông Nguyễn Văn L với số tiền (làm tròn) là 92.951.000 đồng. Ngày 08 tháng 8 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 933/QĐ-UBND không công nhận nội dung khiếu nại của ông L, giữ nguyên Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện G. Ngày 27 tháng 02 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 729/QĐ-UBND.

Việc ban hành các quyết định hành chính là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, 36, 37, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

[4] Về nội dung quyết định:

[4.1] Theo Bản vẽ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Vũ Trần lập (theo Hợp đồng số 414/HĐ-ĐDBĐ ngày 12/4/2017) có xác nhận của Ủy ban nhân dân

xã K và Biên bản kiểm kê hiện trạng số 08B ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện G, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 9011QSDĐ/TC ngày 30 tháng 7 năm 2004 của hộ ông Nguyễn Văn Cội (cha ông L), thể hiện:

- Phần đất ông Nguyễn Văn L đang sử dụng đang sử dụng phần đất diện tích $42,81\text{m}^2$ thuộc một phần thửa 103-1 (loại đất Thổ cư, diện tích $31,56\text{m}^2$) và một phần thửa 103-2 (loại đất Gò, diện tích $10,25\text{m}^2$), tờ bản đồ số 3, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 9011QSDĐ/TC ngày 30 tháng 7 năm 2004 cho hộ ông Nguyễn Căn Cội (cấp theo Tài liệu 02/CT-UB); tương ứng thuộc một phần thửa 7-1 (loại đất ONT (ở nông thôn), diện tích $32,56\text{m}^2$) và một phần thửa 7-2 (loại đất BHK- bằng hoang khác, diện tích $10,25\text{m}^2$), tờ bản đồ số 32, tài liệu bản đồ 2005.

- Hiện trạng trên đất gồm: Nhà chính: Diện tích $28,12\text{m}^2$; kết cấu: Mái tôn, khung gỗ, cột bê tông đúc sẵn, vách lá + ván, nền gạch men, mặt dựng xây gạch, Chái (Diện tích $9,36\text{m}^2 = 4,44\text{m}^2$ nằm trên phần thửa 103-1 + $4,92\text{m}^2$ nằm trên thửa 130-2, kết cấu: mái tôn bên trên dưới lá, vách lá 01 bên, khung cột cây, nền gạch bông), Sân gạch bông (Diện tích $5,33\text{m}^2$, nằm trên một phần thửa 103-2), Vách gạch (cao $1,9\text{m}$ x rộng $0,6\text{m} = 1,14\text{m}^2$, nằm trên một phần thửa 103-2), Vách gạch (Cao $0,3\text{m}$ x dài $7\text{m} = 21\text{m}^2$, nằm trên một phần thửa 103-2), Bàn thiên xây gạch ($20\text{cm} \times 20\text{cm} \times \text{cao } 1,1\text{m}$, nằm trên một phần thửa 103-2).

[4.2] Theo giấy xác nhận ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã K về nguồn gốc pháp lý nhà, đất của hộ ông Nguyễn Văn L:

- Pháp lý về đất: Đất ông Nguyễn Văn L sử dụng do cha là ông Nguyễn Văn Cội đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 9011QSDĐ/TC cấp ngày 30 tháng 7 năm 2004.

- Nhà chính, chái, vách gạch, bàn thiên, sân gạch bông: xây dựng năm 1998, không phép xây dựng, không bị xử phạt vi phạm hành chính, sử dụng ổn định đến nay không tranh chấp.

[4.3] Về bồi thường, hỗ trợ về đất:

Theo Biên bản làm việc ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G với ông Cội và ông L, bà Nguyễn Thị Mỹ, ông Nguyễn Văn Sáu, ông Nguyễn Văn Nhí Em thống nhất: Phần đất thì bồi thường cho ông Nguyễn Văn Cội, phần tài sản thì bồi thường theo thực tế của các hộ dân đang sử dụng.

[4.4] Về bồi thường nhà ở, công trình và vật kiến trúc:

Điểm b, Khoản 3.1, Mục II, Phần III Phương án số 54/PA-HĐBT ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng Bồi thường dự án đã được Ủy ban nhân dân huyện G phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018, quy định “*Nhà ở, công trình xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo Điều 5, Điều 16 quy định kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 và xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 thì được tính bồi thường bằng 100% giá trị xây dựng theo Biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư xây dựng công trình*”.

Tại điểm a, Khoản 5, Mục II, Phần III Phương án số 54/PA-HĐBT ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng Bồi thường dự án quy định, đơn giá bồi thường đối với Nhà chính: “*Mái tôn, khung gỗ, cột bê tông đúc sẵn, vách lá + ván, nền gạch men, mặt dựng xây gạch với đơn giá là 2.277.206 đồng/m², Chái: Mái lá, vách lá (1 bên), khung cột cây, nền gạch bông với đơn giá là 772.728 đồng/m², Vách gạch, bàn thiên với đơn giá là 339.532 đồng/m², Sân gạch bông với đơn giá là 307.135 đồng/m²*”.

Tại Văn bản số 2361/UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G xác định ông Nguyễn Văn L được bồi thường 100% đơn giá. Ngày 12 tháng 3 năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện G ban hành quyết định số 546/QĐ-UBND (kèm kèm Bảng chiết tính điều chỉnh chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại số 08B/CT.BT ngày 05/12/2019) điều chỉnh Điều 1 Quyết định 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018, nội dung chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn L 100% đơn giá theo quy định.

[4.4] Về hỗ trợ di chuyển:

Theo điểm b Khoản 4 mục IV, Phần III Phương án số 54/PA-HĐBT ngày 10 tháng 4/2018 đã được Ủy ban nhân dân huyện G phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018, quy định: “*Đối với hộ gia đình, cá nhân di chuyển chỗ ở cũ đến chỗ mới hoặc phải tháo dỡ toàn bộ nhà ở thì được bồi thường 6.000.000đồng, ông Nguyễn Văn L được hỗ trợ 6.000.000đồng là đúng quy định, ông L yêu cầu hỗ trợ di chuyển với mức 15.000.000đồng là không có cơ sở.*

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 (có điều chỉnh về đơn giá theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020) về phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn L... để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng kiên cố tuyến bờ kè bảo vệ khu dân cư ấp Bình Trường, xã K, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Do đó

việc ông L yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện G, Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

[5] Do các quyết định hành chính ban hành đúng quy định của pháp luật về chính sách bồi thường hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn L nên việc ông L yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện G ban hành quyết định bồi thường thiệt hại, hỗ trợ toàn bộ nhà cửa vật kiến trúc bị ảnh hưởng dự án với số tiền 200.000.000 đồng và hỗ trợ di chuyển chỗ ở là 15.000.000 đồng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về tái định cư:

Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tái định cư do tại phiên tòa ông L xác định rút yêu cầu.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của ông L là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3, điểm a Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, điểm b Khoản 1 Điều 143, điểm c Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 156, Khoản 1 Điều 157, điểm a Khoản 2 Điều 193, Điều 194, Khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L hủy Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 (có điều chỉnh theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 12/3/2020) của Ủy ban nhân dân huyện G, Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn L về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện G ban hành quyết định bồi thường thiệt hại, hỗ trợ toàn bộ nhà cửa vật kiến trúc bị ảnh hưởng dự án với số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và hỗ trợ di chuyển chỗ ở là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Nguyễn Văn L về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện G bố trí tái định cư do ông L rút yêu cầu.

4. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên L thu tiền số AA/2019/0024079 ngày 29/7/2019 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Xuân Quyền